TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS – ST
Ngày 21/9/2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Phương Bình

Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út và bà Lâm Thị Nguyệt Hồ.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Công Bằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 4D, đường Ninh Bình, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ĐKHKTT: Số B03/03, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ủy quyền cho bà Huỳnh Xuân D, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT: Ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (Theo Giấy ủy quyền có UBND Phường 8, thành phố Bạc Liêu chứng thực ngày 23/6/2020). (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Xuân Dang, sinh năm 1974. (Vắng mặt).

Trú tại: Trà Kha B, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Ngọc Thu T. (Vắng mặt).

Trú tại: Trà Kha B, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Quang T, đại diện là bà Huỳnh Xuân D trình bày: Đại lý Hưng Phát do ông

Nguyễn Quang T chuyên kinh doanh thức ăn và thuốc nuôi tôm của Công ty LDHH thức ăn Thủy sản Việt Hoa. Trên cơ sở đó có bán thức ăn và thuốc nuôi tôm cho ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T. Hình thức mua bán là Đại lý Hưng Phát bán thức ăn và thuốc nuôi tôm cho ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T, đến khi thu hoạch tôm thì trả tiền cho Đại lý, khi ông S cần đặt thức ăn hoặc thuốc nuôi tôm thì Đại lý Hưng Phát cử cán bộ giao tại ao nuôi tôm của ông S và có ghi sổ theo dõi, có ghi vào sổ của ông S, có đối chiếu công nợ khi ông S đến trả tiền; nhưng ông S thực hiện không đúng thỏa thuận trong việc trả tiền cho đại lý, tính đến ngày 01/12/2016 còn nợ số tiền 142.880.000 đồng. Nay ông Nguyễn Quang T yêu cầu ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T trả cho Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Phát số tiền 206.604.480 đồng (gồm nợ tiền thức ăn và thuốc nuôi tôm là 142.880.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính từ ngày 01/12/2016 đến ngày 18/8/2020 là 63.724.480 đồng (142.880.000 đồng x 1% x 44 tháng 18 ngày).

Ngày 18/9/2020 nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện và bản tự khai cùng đề ngày 15/9/2020 rút 01 phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T trả số tiền còn thiếu thức ăn và thuốc nuôi tôm là 142.880.000 đồng.

Bị đơn ông Trương Minh S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Ngọc Thu T được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã không đến Tòa án theo triệu tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về tố tụng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ nên chấp nhận; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệp tập xét xử hợp lệ 02 lần, nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: Đơn khởi kiện là hợp lệ, theo sổ theo dõi mua hàng và đối chiếu công nợ xác định ông Trương Minh S đã có mua thức ăn và thuốc nuôi tôm của Đại lý Hưng Phát do ông Nguyễn Quang T là Chủ hộ kinh doanh; đến ngày 01/12/2016 còn nợ lại ông Tiến số tiền 142.880.000 đồng. Quá trình Tòa án triệu

tập ông S, bà Trân đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, cố tình trốn tránh trách nhiệm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T phải nộp theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thẩm quyền:* Ông Nguyễn Quang T khởi kiện đối với ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T có địa chỉ hiện nay tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để yêu cầu trả tiền còn nợ thức ăn và thuốc nuôi tôm còn thiếu. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện:* Các đương sự thỏa thuận mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm từ ngày 14/9/2015, đến ngày 01/12/2016 vi phạm nghĩa vụ nên ông Nguyễn Quang T – Chủ hộ Đại lý HP không cung cấp thức ăn và thuốc nuôi tôm cho ông S, bà Trân. Tuy nhiên, đến ngày 31/5/2019 giữa các đương sự có đối chiếu công nợ với nhau, theo đó ông S, bà Trân xác định còn nợ lại số tiền 142.880.000 đồng. Căn cứ Điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] *Về thủ tục*: Theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, thì Đại lý Hưng Phát do ông Nguyễn Quang T là đại diện hộ kinh doanh. Ông Nguyễn Quang T ủy quyền cho bà Huỳnh Xuân D, có chứng thực của UBND Phường 8, thành phố Bạc Liêu là hợp lệ; bà Diễm có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là tự nguyện và không trái với pháp luật, đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử ngày 04/9/2020 và ngày hôm nay (ngày 21/9/2020) nhưng ông S và bà Thu T không đến Tòa án, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không thể tiến hành hòa giải, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[4] *Về nội dung khởi kiện:* Nguyên đơn ông Nguyễn Quang T yêu cầu ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T trả cho Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Phát số tiền 142.880.000 đồng.

Xét việc thỏa thuận mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm giữa ông Nguyễn Quang T và ông Trương Minh S, bà Huỳnh Ngọc Thu T: Theo Sổ theo dõi do phía nguyên đơn cung cấp thì giữa ông Tiến, ông S bà Thu T có việc thỏa thuận mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm có sự ký nhận của ông S bà Thu T cũng như có đối chiếu công nợ giữa các bên, đến ngày 01/12/2016 còn nợ số tiền 142.880.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm giữa các đương sự không có hợp đồng, mà giao kết bằng miệng, theo đó khi ông S, bà Trân cần lượng thức ăn và thuốc nuôi tôm thì ông Tiến cử nhân viên đến giao theo yêu cầu của ông S, bà Trân và ông S, bà Trân ký vào sổ của Đại lý Hưng Phát, cho đến ngày 01/12/2016 giữa Đại lý Hưng Phát và ông S, bà Trân có tổng kết thì ông S, bà Trân còn nợ lại số tiền 142.880.000 đồng chưa thanh toán.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã triệu tập ông S, bà Thu T đến Tòa án thì ông S, bà Thu T nhận giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án theo quy định, có tình trốn tránh trách nhiệm.

Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 03/8/2020 chính quyền địa phương xác định: Ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T là vợ chồng hiện đang có nuôi tôm, Tòa án đến tống đạt triệu tập thì đồng ý ký nhận nhưng không đồng ý đến Tòa án theo triệu tập của Tòa án và cũng thừa nhận có mua thức ăn và thuốc nuôi tôm của đại lý Hưng Phát nhưng không đồng ý cung cấp lời khai và chứng cứ nào khác cho Tòa án, cố tình trốn tránh trách nhiệm.

Như vậy có cơ sở xác định, giữa Đại lý Hưng Phát do ông Nguyễn Quang T là Chủ hộ kinh doanh có bán thức ăn và thuốc nuôi tôm cho ôngTrương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T là có thực tế xảy ra và đến ngày 01/12/2016 ông S, bà Trân còn nợ lại số tiền thức ăn và thuốc nuôi tôm là 142.880.000 đồng chưa thanh toán là phù hợp, nên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Xét việc nguyên đơn ông Nguyễn Quang T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi, chỉ yêu cầu ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T trả

số tiền còn nợ thức ăn và thuốc nuôi tôm là 142.880.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, nên được chấp nhận.

Như phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T, buộc ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T trả cho ông Nguyễn Quang T số tiền còn nợ thức ăn và thuốc nuôi tôm là 142.880.000 đồng.

Ý kiến phát biểu đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có cơ sở, được chấp nhận toàn bộ.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 217;điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 429, 430 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tiến yêu cầu ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T trả số tiền còn nợ tiền mua thức ăn và thuốc nuôi tôm.

2/. Buộc ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quang T (Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng Phát) số tiền 142.880.000 đồng *(Một trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3/. Đình chỉ yêu cầu giải quyết trả phần lãi tạm tính từ ngày 01/12/2016 đến ngày 18/8/2020 là 63.724.480 đồng của ông Nguyễn Quang T.

4/. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T phải nộp 7.144.000 đồng *(Bảy triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)*. Ông Nguyễn Quang T đã dự nộp số tiền 5.036.520 đồng *(Năm triệu,*

không trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu số 0006919 ngày 30/6/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Phương Bình